**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ CÀ MAU**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2025
"V/v xin ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trương Ánh Hoa.

Ông Hà Trọng Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Thanh T; Sinh năm 2001 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Đất Đ, xã An L, huyện Dầu T, tỉnh Bình D;
*Bị đơn*: Anh Đỗ Trí H; Sinh năm 1998 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Cái N, xã Định B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Vũ Thị Thanh T trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai như sau:*

- Chị Vũ Thị Thanh T và anh Đỗ Trí H sống chung với nhau vào năm 2022, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Hiện anh, chị không sống chung với nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị T xin ly hôn với với anh H.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Đỗ Nam K, sinh ngày 12/8/2022, hiện đang sống cùng với cha, khi ly hôn chị T giao con cho anh H nuôi, chị không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

** Anh Đỗ Chí H trình bày tại bản bản tự khai như sau:*

- Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn cũng như về mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị T trình bày. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Đỗ Nam K, sinh ngày

12/8/2022, hiện đang sống cùng với anh H, khi ly hôn anh H yêu cầu nuôi con, chị Tiền không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Đỗ Trí H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Vũ Thị Thanh T và anh Đỗ Trí H tại bản tự khai do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị T xác định cũng không còn tình cảm với anh H, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Đỗ Trí H thống nhất về việc xin ly hôn đối với chị T. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thanh Tvề việc xin ly hôn với và anh Đỗ Trí H.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung cháu Đỗ Nam K, sinh ngày 12/8/2022, hiện đang sống cùng với anh H, khi ly hôn anh H và chị T thống nhất giao cháu cho anh H nuôi con, cho nên tiếp tục giao con cho anh H nuôi, chị Tiền không cấp dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ: Không có.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1**. Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thanh T về việc xin ly hôn với anh Đỗ Chí H.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Đỗ Nam Kh, sinh 12/8/2022, cho anh H nuôi con, chị T không cấp dưỡng.

Chị T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

**2**. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Vũ Thị Thanh T phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 12/02/2025, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0010279 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Chị Vũ Thị Thanh T và anh Đỗ Trí H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thắm**

**Nơi nhận:**
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *UBND xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*